

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/LĐ-PT

Ngày: 15/5/2020

V/v “Đơn phương chấm dứt

Hợp đồng lao động”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Vinh

Các Thẩm phán:

Ông Đinh Huy Lương

Bà Phạm Thị Tuyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 01/2019/TLPT-LĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc “*đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 01/2020/QĐPT-LĐ ngày 31/01/2020; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 01 ngày 26/2/2020, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 02 ngày 30/3/2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 643 ngày 28/4/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung K sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Quỹ tín dụng nhân dân N.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị N – Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị N: Ông Dương Văn T, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; văn bản ủy quyền ngày 25/02/2020 (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân N: Luật sư Phạm Trung Kết – Văn phòng Luật sư Đăng Dư và cộng sự (có mặt).

Địa chỉ: Số 150, đường Lê Thái Tổ, phố Vinh Quang, phường Ninh Khánh, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

3. Người kháng cáo: Quỹ tín dụng nhân dân N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2019, các bản tự khai và ý kiến tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Trung K trình bày:

Năm 2012 anh và Quỹ tín dụng nhân dân (gọi tắt là QTDND) N ký hợp đồng lao động có xác định thời hạn từ ngày 05/7/2012 đến 05/7/2013 với chức danh chuyên môn là cán bộ tín dụng - thẩm định. Sau khi hết thời hạn của hợp đồng, anh vẫn tiếp tục làm việc, hai bên không ký lại hợp đồng mới, do đó hợp đồng lao động giữa anh và QTDND N không xác định thời hạn. Năm 2014 anh được Đại hội đại biểu thành viên QTDND N nhiệm kỳ 2014 - 2018 bầu vào thành viên Hội đồng quản trị (gọi tắt là HĐQT) và được HĐQT bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc điều hành. Ngày 06/9/2018, Giám đốc Ngân hàng nhà nước tỉnh Ninh Bình ra quyết định số 129/QĐ-NBI tạm đình chỉ thực thi quyền và nghĩa vụ giám đốc đối với anh. Ngày 26/11/2018 Hội đồng quản trị QTDND N ra quyết định số 74/QĐ-HĐQT miễn nhiệm chức vụ giám đốc đối với anh. Cả 02 quyết định trên không có nội dung về việc không trả lương và các khoản thu nhập theo lương cho anh, không cấm anh tiếp tục giữ chức danh thành viên HĐQT và nhân viên quỹ theo hợp đồng, anh không bị xử lý kỷ luật lao động. Tại bản án số 148/2018/HSST ngày 30/11/2018, TAND thành phố N xét

xử anh về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” xử phạt bằng hình thức phạt tiền, không áp dụng hình phạt bổ sung cấm đảm nhiệm chức vụ, hoặc làm công việc nhất định. Như vậy, từ tháng 9/2018 đến 31/5/2019 anh vẫn là nhân viên theo hợp đồng lao động và vẫn giữ chức danh thành viên của HĐQT Quỹ tín dụng nhân dân N. Sau khi nhận được bản án của Tòa án, anh đã có mặt tại QTDND N và đề nghị nhận anh trở lại làm việc, nhưng QTDND N đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh, không nhận anh trở lại làm việc, không sắp xếp việc làm, không trả lương và các khoản thu nhập theo lương, dừng đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 12/2018 cho đến nay. Anh đã làm đơn kiến nghị tới HĐQT và Ban kiểm soát QTDND N nhưng không được giải quyết. Anh thấy việc QTDND N không bố trí việc làm, không trả lương và các khoản thu nhập, dừng đóng bảo hiểm xã hội là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với anh, xâm phạm nghiêm trọng quyền lợi của anh. Anh đề nghị, buộc QTDND N nhận anh trở lại làm việc, sắp xếp việc làm phù hợp cho anh, thanh toán chi trả 50% số tiền lương, phụ cấp trong các tháng 9, 10, 11 năm 2018 do anh mới tạm ứng số tiền 50% (*số tiền còn lại là $3.096.600đ \times 3 \text{ tháng} = 9.289.800đ$*); đóng bảo hiểm xã hội (BHXH, BHYT, BHTN) và chi trả các khoản tiền trong thời gian không bố trí việc làm, các thu nhập khác gồm: Tiền lương trong những tháng QTDND N không sắp xếp việc làm tính từ tháng 12/2018 đến nay; tiền ít nhất 2 tháng lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động; tiền lương tháng thứ 13/2018 (*bằng 5 tháng lương cơ bản*); tiền trang phục năm 2018, 2019 mỗi năm 5.000.000đ; tiền ăn ca hàng tháng 730.000đ/tháng; tiền tết dương lịch năm 2019 là 1.000.000đ; ngày giỗ tổ Hùng Vương 10/3 năm 2019 (*âm Lịch*) là 500.000đ; ngày 30/4 và ngày 1/5 năm 2019 là 1.000.000đ.

Tại Biên bản hòa giải ngày 16/8/2019, anh Nguyễn Trung K xin rút yêu cầu về khoản tiền truy thu do tăng lương đến thời hạn và khoản tiền QTDND N vi phạm thời hạn báo trước theo khoản 5 Điều 42 Bộ luật lao động.

Bà Lê Thị N – Người đại diện theo pháp luật của Quỹ tín dụng nhân dân N trong các bản tự khai và tại phiên tòa có ý kiến như sau:

Năm 2012, QTDND N ký hợp đồng lao động với anh Nguyễn Trung K thời hạn là 01 năm, sau đó không ký lại Hợp đồng lao động. Ngày 14/7/2014 anh Nguyễn Trung K được Đại hội đại biểu thành viên của QTDND N bầu vào thành viên của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014- 2018; Hội đồng quản trị bổ nhiệm anh Nguyễn Trung K giữ chức vụ giám đốc điều hành nhiệm kỳ 2014-2018. Do anh Nguyễn Trung K vi phạm pháp luật, ngày 31/8/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Ninh Bình có văn bản số 21/PC03 kiến nghị tạm đình chỉ chức vụ giám đốc đối với anh Nguyễn Trung K để phục vụ công tác điều tra. Hội đồng quản trị QTDND N đã có văn bản số 54/TTR-HĐQT ngày 05/9/2018 gửi giám đốc Ngân hàng Nhà nước

tỉnh Ninh Bình; ngày 06/9/2018 Giám đốc ngân hàng Nhà nước tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định số 129/QĐ-NBI tạm đình chỉ thực thi quyền, nghĩa vụ của giám đốc QTDND N đối với anh Nguyễn Trung K. Theo điều lệ của QTDND N, giám đốc bị Ngân hàng Nhà nước tạm đình chỉ chức vụ, Hội đồng quản trị cử Phó giám đốc đảm nhiệm công việc của giám đốc và trong thời hạn 60 ngày HĐQT phải tổ chức họp để ra Quyết định miễn nhiệm chức vụ giám đốc đã bị tạm đình chỉ, bổ nhiệm giám đốc mới. Ngày 26/11/2018 Hội đồng quản trị QTDND N ra Quyết định số 74/QĐ-HĐQT miễn nhiệm chức vụ giám đốc điều hành đối với anh Nguyễn Trung K. Vì anh Nguyễn Trung K vi phạm pháp luật bị khởi tố, truy tố. Căn cứ vào Thông báo số 02/PC03 ngày 22/10/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Ninh Bình về kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm trong đó có nội dung: Về dân sự, anh Nguyễn Trung K phải bồi thường 73.800.000đ cho QTDND N và cần phải cấm đảm nhận những công việc có liên quan đến quản lý vốn trong Hội đồng quản trị QTDND N để tránh sai phạm tiếp theo, do đó ngày 21/12/2018, Hội đồng quản trị QTDND N đã tổ chức họp và ra Nghị quyết: Không bổ trí, sắp xếp công việc thành viên HĐQT cho anh Nguyễn Trung K; tạm dừng trả lương và đóng Bảo hiểm xã hội cho đến khi sắp xếp được việc làm. Ngày 22/12/2018, Hội đồng quản trị tổ chức cuộc họp mở rộng, HĐQT ra Nghị quyết: Không giao việc cho anh Nguyễn Trung K, tạm dừng trả lương và các khoản bảo hiểm từ tháng 12/2018. QTDND N đã có thông báo bằng văn bản về việc không giao việc làm, dừng trả lương, dừng đóng các loại bảo hiểm cho anh Nguyễn Trung K và Thông báo cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện H về việc dừng đóng bảo hiểm xã hội đối với anh Nguyễn Trung K. Ngày 30/11/2018, anh Nguyễn Trung K bị TAND thành phố N xét xử về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” anh Nguyễn Trung K không còn là thành viên của HĐQT, không còn là nhân viên QTDND N. Anh Nguyễn Trung K khởi kiện yêu cầu QTDND N nhận anh trở lại làm việc, sắp xếp công việc phù hợp cho anh, thanh toán chi trả 50% số tiền lương, phụ cấp trong các tháng 9, 10, 11 năm 2018 do anh Nguyễn Trung K mới tạm ứng số tiền 50%, khoản tiền lương, các khoản phụ cấp khác và đóng BHXH, QTDND N không nhất trí, vì thời gian anh Nguyễn Trung K bị Ngân hàng Nhà nước tỉnh Ninh Bình tạm đình chỉ chức vụ giám đốc từ tháng 9/2018 đến tháng 11/2018 QTDND N đã chi trả 50% mức lương cho anh Nguyễn Trung K là đúng với quy định tại Điều 129 của Bộ luật lao động. QTDND N căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Quỹ, Thông báo số 02/PC03 ngày 22/10/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình về kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm và Bản án số 148/2018/HSST ngày 30/11/2018 của TAND thành phố N, nên Quỹ không nhận anh Nguyễn Trung K trở lại làm việc, do không sắp xếp được việc làm cho anh Nguyễn Trung K, nên không trả lương cho anh Nguyễn Trung K và các chế độ khác, dừng đóng các loại bảo hiểm

(BHXH, BHYT, BHTN) đối với anh Nguyễn Trung K. Ngày 26/9/2019 QTDND N đã ra quyết định sa thải anh Nguyễn Trung K.

Tại biên bản xác minh ngày 19/9/2018, Cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện H cung cấp: Tháng 12/2018 BHXH huyện H nhận được Quyết định miễn nhiệm chức vụ giám đốc và thông báo dừng đóng bảo hiểm xã hội đối với anh Nguyễn Trung K do QTDND N gửi đến. BHXH huyện H đã dừng đóng bảo hiểm đối với anh Nguyễn Trung K từ tháng 12/2018 cho đến nay; mức đóng bảo hiểm xã hội được tính dựa trên mức lương chính; tổng thu các khoản BHXH (BHXH, BHYT, BHTN) là 32%, trong đó người sử dụng lao động (doanh nghiệp) đóng 21,5%, người lao động đóng 10,5%; nếu doanh nghiệp báo chậm, chậm đóng hoặc không đóng BHXH cho người lao động về Cơ quan BHXH huyện H còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày 08/10/2019, Tòa án nhân dân huyện H đã căn cứ vào các Điều 32, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 22, 41, 42, khoản 4 Điều 129 và Điều 186, 202 Bộ luật lao động; Điều 2, 5, 89 Luật Bảo hiểm xã hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trung K.

Buộc QTDND N phải nhận anh Nguyễn Trung K trở lại làm việc, bố trí việc làm phù hợp cho anh Nguyễn Trung K. QTDND N phải có trách nhiệm chi trả cho anh Nguyễn Trung K các khoản tiền cụ thể:

- Khoản tiền 50% số tiền lương, phụ cấp trong các tháng 9,10,11 năm 2018 do anh Nguyễn Trung K mới tạm ứng số tiền 50%, số tiền còn lại 9.289.800đ;

- Khoản tiền đóng bảo hiểm xã hội những tháng không bố trí việc làm cho anh Nguyễn Trung K, tổng số tiền là: 26.400.960đ, số tiền này Quỹ tín dụng nhân dân N phải nộp về Cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện H;

- Khoản tiền lương tính từ ngày 01/12/2018 đến ngày xét xử 08/10/2019, đã khấu trừ số tiền QTDND N trích từ lương anh Nguyễn Trung K phải đóng BHXH. Quỹ tín dụng nhân dân N còn phải chi trả cho anh Nguyễn Trung K số tiền là: 76.378.738đ.

- Khoản tiền ít nhất bằng 02 tháng lương do đơn phương chấm dứt HĐLĐ số tiền là 16.500.600đ;

- Khoản tiền trang phục năm 2018 và năm 2019 (mỗi năm 5.000.000đ) là 10.000.000đ; Tết dương lịch năm 2019 là 1.000.000đ; ngày lễ giỗ tổ Hùng Vương 10/3 (âm lịch năm 2019) là 500.000đ; ngày 30/4 và 01/5/2019 là 1.000.000đ. Tổng số tiền QTDND N phải chi trả cho anh Nguyễn Trung K là 12.500.000đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Trung K về việc buộc QTDND chi trả khoản tiền lương thưởng tháng thứ 13 năm 2018 và khoản tiền ăn ca hàng tháng.

3. Anh Nguyễn Trung K được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Buộc Quỹ tín dụng nhân dân N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 7.054.000đ.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo và điều kiện thi hành án cho các đương sự.

Ngày 23/10/2019 bà Lê Thị N – Người đại diện theo pháp luật của Quỹ tín dụng nhân dân N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với lý do: Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Ninh Bình xét xử không khách quan; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những việc sau:

QTDND N không nhận anh Nguyễn Trung K trở lại làm việc, không chấp nhận trả các khoản lương, chế độ và tiền đóng bảo hiểm xã hội cho anh Nguyễn Trung K từ tháng 12 năm 2018 cho đến nay vì anh Nguyễn Trung K đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật.

Không chấp nhận chi trả 50% số tiền lương, phụ cấp còn lại trong tháng 9, 10, 11 năm 2018; Không chấp nhận chi trả tiền trang phục năm 2018 số tiền 5.000.000đ (anh Nguyễn Trung K đã lĩnh tiền trang phục năm 2018).

Ngày 13/02/2020, Quỹ tín dụng nhân dân N có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung: Tại đại hội đại biểu thường niên ngày 16/01/2020 đã ra nghị quyết chấm dứt tư cách thành viên QTDND N đối với anh Nguyễn Trung K, căn cứ Điều 23 Điều lệ QTDND N anh Nguyễn Trung K đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị và Giám đốc điều hành, Tòa án nhân dân huyện H buộc QTDND N nhận anh Nguyễn Trung K trở lại làm việc là trái pháp luật. Khi Ngân hàng Nhà nước tỉnh Ninh Bình tạm đình chỉ chức vụ Giám đốc QTDND N mặc dù đã nhiều lần có thông báo, giấy mời nhưng anh Nguyễn Trung K không hợp tác, không đến cơ quan để bàn

giao hồ sơ tài liệu... như vậy anh Nguyễn Trung K đã đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Khoản tiền 5.000.000đ trang phục năm 2019 anh Nguyễn Trung K đã ký nhận. Đề nghị cấp phúc thẩm bác đơn khởi kiện của anh Nguyễn Trung K.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo ngày 23/10/2019 và đơn kháng cáo bổ sung ngày 12/02/2020.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thư ký, Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận 1 phần đơn kháng cáo của Quĩ tín dụng nhân dân N; sửa Bản án sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày 08/10/2019 của Tòa án huyện H, tỉnh Ninh Bình; Quĩ tín dụng nhân dân N không phải nộp án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Đơn kháng cáo của Quĩ tín dụng nhân dân N được làm trong thời hạn pháp luật quy định và đúng hình thức, nội dung nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của Quĩ tín dụng nhân dân N về việc không nhận anh Nguyễn Trung K trở lại làm việc nhận thấy:

Ngày 05/7/2012, QTDND N ký hợp đồng lao động với anh Nguyễn Trung K thời hạn là 01 năm, chức danh chuyên môn là cán bộ tín dụng - thẩm định. Sau khi hết hạn hợp đồng, hai bên không ký lại hợp đồng lao động, anh Nguyễn Trung K vẫn tiếp tục làm việc tại QTDND N. Theo quy định tại khoản 2 Điều 22, 26, 27, 28 và Điều 29 Bộ luật Lao động năm 2012, Tòa án cấp sơ thẩm xác định hợp đồng lao động

giữa QTDND N với anh Nguyễn Trung K là hợp đồng lao động không xác định thời hạn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ngày 22/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Ninh Bình có Thông báo số 02/PC03 về kết quả giải quyết nguồn tin tội phạm với nội dung: Về dân sự, Nguyễn Trung K phải bồi thường 73.800.000đ cho QTDND N và cần phải cấm đảm nhận những công việc có liên quan đến quản lý vốn trong hội đồng quản trị QTDND N để tránh sai phạm tiếp theo. Ngày 21/12/2018, Hội đồng quản trị QTDND N đã tổ chức họp và ra Nghị quyết: Không bố trí, sắp xếp công việc thành viên HĐQT cho anh Nguyễn Trung K; tạm dừng trả lương và đóng Bảo hiểm xã hội cho đến khi sắp xếp được việc làm. Ngày 22/12/2018, Hội đồng quản trị tổ chức cuộc họp mở rộng, HĐQT ra Nghị quyết: Không giao việc cho anh Nguyễn Trung K thành viên Hội đồng quản trị, tạm dừng trả lương và các khoản bảo hiểm từ tháng 12/2018. QTDND N đã có thông báo bằng văn bản về việc không giao việc làm, dừng trả lương, dừng đóng các loại bảo hiểm cho anh Nguyễn Trung K và Thông báo cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện H về việc dừng đóng bảo hiểm xã hội đối với anh Nguyễn Trung K.

Xét thấy, việc QTDND N căn cứ vào Thông báo số 02/PC03 ngày 22/10/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Ninh Bình để không giao việc làm, dừng trả lương, dừng đóng bảo hiểm đối với anh Nguyễn Trung K là không đúng quy định của pháp luật bởi vì văn bản này có tính chất thông báo cho QTDND N biết kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm đối với hành vi vi phạm pháp luật tại QTDND N đã được khởi tố vụ án, khởi tố bị can đồng thời chỉ đề nghị cấm đảm nhiệm những công việc có liên quan đến quản lý vốn trong Hội đồng quản trị QTDND N không đề cập đến việc không giao việc làm cho anh Nguyễn Trung K. Bên cạnh, đó tại Bản án số 148/HSST ngày 30/11/2018, Tòa án nhân dân thành phố N xét xử phạt anh Nguyễn Trung K 60.000.000đ về tội “Mua bán trái phép hóa đơn” cũng không cấm anh Nguyễn Trung K đảm nhiệm chức vụ, hành nghề hoặc làm công việc nhất định.

Mặc dù anh Nguyễn Trung K bị miễn nhiệm chức vụ giám đốc và không còn là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên QTDND N nhưng đến thời điểm hiện nay thì QTDND N và anh Nguyễn Trung K cũng chưa thanh lý hợp đồng lao động mà các bên đã ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng lao động anh Nguyễn Trung K không bị xử lý kỷ luật lao động nên hợp đồng lao động giữa QTDND N và anh Nguyễn Trung K đang có hiệu lực thi hành vì vậy anh Nguyễn Trung K hiện vẫn là nhân viên của QTDND N theo hợp đồng lao động mà các bên đã ký kết. Tại phiên tòa phúc thẩm Người đại diện hợp pháp của QTDND N trình bày sau khi có Thông báo số 02/PC03 ngày 22/10/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Ninh Bình QTDND N có mời anh Nguyễn Trung K đến để bàn giao công việc trong Hội đồng

quản trị, QTDND N chưa có dự định sẽ giao cho anh Nguyễn Trung K thực hiện công việc cụ thể tại QTDND N. Việc QTDND N không nhận anh Nguyễn Trung K trở lại làm việc là thuộc trường hợp đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động trái pháp luật theo quy định tại Điều 41 Bộ luật lao động.

Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc QTDND N phải nhận anh Nguyễn Trung K trở lại làm việc, bố trí việc làm phù hợp, trả lương, đóng BHXH và các chế độ khác cho anh Nguyễn Trung K theo quy định tại Điều 42, khoản 4 Điều 129, Điều 186 Bộ Luật lao động và Điều 2, 5, 89 Luật Bảo hiểm xã hội là có căn cứ cần bác yêu cầu kháng cáo này của QTDND N.

[3] Xét nội dung kháng cáo của QTDND N về việc không chấp nhận trả các khoản lương, chế độ và tiền đóng bảo hiểm xã hội cho anh Nguyễn Trung K từ tháng 12 năm 2018 nhận thấy: Các tài liệu, chứng cứ do người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của QTDND N nộp ngày 26/02/2020 thể hiện:

- Tại Phiếu chi ngày 27/4/2018 số tài khoản 852000 của QTDND N; Giấy đề nghị thanh toán; Danh sách cán bộ nhân viên ngày 27/4/2018; Biên bản phê duyệt kinh phí thể hiện anh Nguyễn Trung K đã được lĩnh 5.000.000đ tiền trang phục giao dịch và phương tiện bảo hộ lao động năm 2018. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của QTDND N sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Trung K đề nghị Quỹ TDND N phải chi trả 5.000.000đ tiền trang phục giao dịch và phương tiện bảo hộ lao động năm 2018.

- Căn cứ quy định tại Nghị định 49/2013/NĐ-CP ngày 19/5/2018 của Chính phủ về thang, bảng lương và thang bảng lương của Quỹ TDND N thì: Mức lương tối thiểu Nhà nước quy định đối với chức danh Giám đốc mà anh Nguyễn Trung K đảm nhiệm khi chưa bị Tạm đình chỉ thực thi quyền, nghĩa vụ của Giám đốc Quỹ bậc 2 là 2,67. Ngày 06/9/2018 Giám đốc ngân hàng nhà nước tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định số 129/QĐ-NBI Tạm đình chỉ thực thi quyền, nghĩa vụ của giám đốc Quỹ TDND N đối với anh Nguyễn Trung K. Ngày 26/11/2018 Hội đồng quản trị QTDND N ra Quyết định số 74/QĐ-HĐQT Miễn nhiệm chức vụ giám đốc điều hành Quỹ TDND N đối với anh Nguyễn Trung K. Như vậy, từ tháng 12/2018 anh Nguyễn Trung K không là đối tượng được hưởng hệ số lương theo bậc là 2,67; hệ số lương theo bậc anh Nguyễn Trung K được hưởng là 2,06 đối với nhân viên nghiệp vụ Quỹ TDND N. Vì vậy, cần sửa án sơ thẩm về số tiền mà Quỹ TDND N phải trả cho anh Nguyễn Trung K do có sự thay đổi từ hệ số lương 2,67 sang hệ số lương 2,06 với các khoản tiền cụ thể như sau:

- Khoản tiền 50% tiền lương, phụ cấp trong các tháng 9,10,11 năm 2018 do anh Nguyễn Trung K mới tạm ứng số tiền 50% là 9.289.800đ (3.096.600đ x 3 tháng);

- Khoản tiền đóng bảo hiểm xã hội của những tháng không bố trí việc làm cho anh Nguyễn Trung K (*theo cung cấp của Cơ quan BHXH huyện H người sử dụng lao động phải đóng 21,5%, người lao động đóng 10,5%*) tạm tính từ tháng 12/2018 đến tháng 10/2019 (*thời điểm xét xử*) là 10 tháng, hệ số lương cơ bản anh Nguyễn Trung K được hưởng 2,06 do đó số tiền QTDND N phải đóng là 13.685.610đ ($2,06 \times 3.090.000đ \times 21,5\% \times 10 \text{ tháng}$), anh Nguyễn Trung K phải đóng là 6.683.670đ ($2,06 \times 3.090.000đ \times 10,5\% \times 10 \text{ tháng}$). Tổng số tiền QTDND N phải đóng BHXH cho anh Nguyễn Trung K tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện H là 20.369.280đ;

- Khoản tiền lương tính từ ngày 01/12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/10/2019 là 65.351.440đ ($2,06 \times 3.090.000đ \times 10 \text{ tháng } 08 \text{ ngày}$). Sau khi khấu trừ số tiền 6.683.670đ trích từ tiền lương anh Nguyễn Trung K để nộp về Cơ quan BHXH huyện H (*phần nghĩa vụ người lao động đóng BHXH*) QTDND N còn phải chi trả cho anh Nguyễn Trung K số tiền là 58.667.770đ;

- Khoản tiền ít nhất bằng 02 tháng lương do đơn phương chấm dứt HĐLĐ là 12.730.800đ ($2,06 \times 3.090.000đ \times 2$);

- QTDND N có trách nhiệm chi trả cho anh Nguyễn Trung K tiền trang phục năm 2019 là 5.000.000đ; tết dương lịch năm 2019 là 1.000.000đ; ngày lễ giỗ tổ Hùng Vương 10/3 (*âm lịch năm 2019*) là 500.000đ; ngày 30/4 và 1/5/2019 là 1.000.000đ. Tổng số tiền là: 7.500.000đ;

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Trung K về việc buộc QTDND N chi trả khoản tiền lương thưởng tháng thứ 13 năm 2018 và khoản tiền ăn ca hàng tháng, vì anh Nguyễn Trung K đã có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm nội quy lao động của Quỹ và khoản tiền ăn ca chỉ thanh toán cho người trực tiếp làm việc theo quy định của Điều lệ hoạt động và phương án tiền lương CBNV năm 2018 của QTDND N là có căn cứ.

[4] Tại cấp phúc thẩm QTDND N nộp Quyết định sa thải đối với anh Nguyễn Trung K số 11/QĐ-HĐQT ngày 26/9/2019 của QTDND N do đã vi phạm pháp luật và vi phạm điều lệ của Quỹ; tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm các bên đương sự không giao nộp quyết định này và cũng không yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm xem xét do vậy Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Trung K được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Quỹ tín dụng nhân dân N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 108.557.650 đồng $\times 5\% = 5.427.055đ$.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: QTDND N không phải nộp, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 22, 41, 42, khoản 4 Điều 129 và Điều 186, 202 Bộ luật lao động; Điều 2, 5, 89 Luật Bảo hiểm xã hội; khoản 2 Điều 308, Điều 313, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận một phần kháng cáo của Quỹ tín dụng nhân dân N, sửa một phần bản án sơ thẩm số 01/2019/LĐ-ST ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện H, cụ thể như sau:

1. Buộc Quỹ tín dụng nhân dân N phải nhận anh Nguyễn Trung K trở lại làm việc và bố trí công việc phù hợp.

2. Quỹ tín dụng nhân dân N phải trả cho anh Nguyễn Trung K tổng số tiền là 88.188.370đ (*tám mươi tám triệu một trăm tám mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi đồng*); gồm các khoản tiền cụ thể như sau:

- Khoản tiền 50% tiền lương, phụ cấp trong các tháng 9, 10, 11 năm 2018 là 9.289.800đ.

- Khoản tiền lương tính từ ngày 01/12/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 08/10/2019 là 58.667.770đ.

- Khoản tiền ít nhất bằng 02 tháng lương do đơn phương chấm dứt HĐLĐ là: 12.730.800đ.

- Khoản tiền trang phục năm 2019 là 5.000.000đ; tết dương lịch 2019 là 1.000.000đ; ngày giỗ tổ Hùng Vương 10/3 (*âm lịch năm 2019*) là 500.000đ; ngày 30/4 và 01/5/2019 là 1.000.000đ.

3. Quỹ tín dụng nhân dân N có trách nhiệm nộp số tiền 20.369.280đ (*hai mươi triệu ba trăm sáu chín nghìn hai trăm tám mươi đồng*) cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện H để đóng tiền bảo hiểm xã hội với đối với những tháng không bố trí việc làm cho anh Nguyễn Trung K.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

4. Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Trung K về việc buộc Quỹ TDND N chi trả khoản tiền lương thưởng tháng thứ 13 năm 2018 và khoản tiền ăn ca hàng tháng.

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh Nguyễn Trung K được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

+ Quỹ tín dụng nhân dân N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5.427.000đ (*năm triệu bốn trăm hai bảy nghìn đồng*).

6. Án phí dân sự phúc thẩm: Quỹ tín dụng nhân dân N không phải nộp, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2010/01046 ngày 23/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

CÁC THẨM PHÁN THAM GIA

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đinh Huy Lương

Phạm Thị Tuyết

Tạ Văn Vinh